

4. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý

	Thực hiện kỳ trước	Ước tính kỳ báo cáo	Cộng dồn thực hiện đến cuối kỳ báo cáo	Đơn vị tính: Triệu đồng	
				Cộng dồn từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo so với kế hoạch năm (%)	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo so với cùng kỳ năm trước (%)
TỔNG SỐ	562.430	601.870	4.488.982	67,51	96,24
Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh	315.580	353.540	2.577.090	38,76	90,82
Vốn cân đối ngân sách tỉnh	145.250	180.320	1.119.967	27,59	102,19
<i>Trong đó: Thu từ quỹ sử dụng đất</i>	92.990	93.320	896.401	56,51	91,05
Vốn trung ương hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu	140.680	142.260	1.256.235	64,79	85,98
Vốn nước ngoài (ODA)	27.650	29.040	171.933	27,67	69,39
Xổ số kiến thiết	2.000	1.920	28.955	96,52	88,44
Vốn khác					
Vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện	246.850	248.330	1.911.892		104,67
Vốn cân đối ngân sách huyện	168.630	168.220	1.151.362		109,38
<i>Trong đó: Thu từ quỹ sử dụng đất</i>	65.540	66.540	642.760		100,32
Vốn tỉnh hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu	78.220	80.110	760.530		98,26
Vốn khác					